TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2021
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bỉnh.

2. Ông Nguyễn Văn Lên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ QV, sinh năm 1984; (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Dương TB, sinh năm 1988; (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 49, đường Nguyễn Thành A, khu phố 3, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn là ông Đỗ QV trình bày: Ngày 14 tháng 3 năm 2017 ông và bà Bền đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng đến khoản cuối năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nay ông Việt xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với bà Dương TB.

Về con chung: Có hai con chung tên Đỗ Hoàng Ngọc Nhi, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2011, giới tính Nữ và Đỗ Hoàng Đăng Khôi, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014, giới tính Nam; Hiện nay hai con do ông Việt đang nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, ông Việt yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu bà Bền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Việt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Việt xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bà Bền trình bày: Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung là thống nhất như ông Việt đã trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Bền có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Việt, bà Bền có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, bị đơn có địa chỉ phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Đỗ QV và bà Dương TB có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 3 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An là đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xét yêu cầu ly hôn của ông Việt đối với bà Bền: Ông Việt cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và ông Việt yêu cầu ly hôn; tại bản tự khai của bà Bền đồng ý ly hôn với ông Việt vì cho rằng giữa bà và ông Việt đã có nhiều mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân không thể hàn gắng được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Ông Việt, bà Bền có hai con chung tên Đỗ Hoàng Ngọc Nhi, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2011 và Đỗ Hoàng Đăng Khôi, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014, ông Việt có yêu cầu nuôi hai con chung;

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay hai con đang sống chung với ông Việt; Ngoài ra, tại Tờ ghi ý kiến ngày 12 tháng 10 năm 2021 thì hai con có nguyện vọng được sống chung với ông Việt và bản tự khai của bà Bền đồng ý để ông Việt trực tiếp nuôi hai con. Do đó, việc giữ nguyên tình trạng nuôi con như

hiện nay, giao hai con chung cho ông Việt trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Bền không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông Việt không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Việt, bà Bền không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Áp dụng các Điều 3, 6, 24, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Việt phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 3, 6, 24, 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ QV đối với bà Dương TB về việc "xin ly hôn"

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ QV được ly hôn với bà Dương TB.

2. Về con chung: Giao ông Đỗ QV là người trực tiếp nuôi hai con chung tên Đỗ Hoàng Ngọc Nhi, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2011; Giới tính: Nữ và Đỗ Hoàng Đăng Khôi, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2014; giới tính: Nam.

Ông Đỗ QV có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bà Dương TB là người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Dương TB có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đỗ QV bà Dương TB không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

4. Về án phí: Ông Đỗ QV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000538 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường; ông Đỗ QV đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Vụ án được xét xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Đương sự;
- UBND phường 1;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*